

TÓM TẮT

Điều kiện kinh tế xã hội của các hộ điều tra

Hầu hết các hộ dân canh tác trên địa bàn huyện Đơn Dương là nam chiếm tỉ lệ 99%, trình độ học vấn của các hộ còn thấp, chủ yếu là học cấp 1 (62%), tuy vậy kinh nghiệm sản xuất của các hộ tương đối lâu năm chủ yếu từ 20 đến 30 năm (56%).

Diện tích đất canh tác của các hộ chủ yếu nằm trong khoảng 0,9 đến 1,6 ha. Diện tích đất canh tác cây cà chua nằm trong khoảng 0,4 đến 0,7 ha (78,12%). Diện tích đất canh tác cây đậu cô ve nằm trong khoảng 0,3 đến 0,5 ha (50%). Diện tích canh tác cây ớt ngọt nằm trong khoảng 0,5 đến 0,7 ha (55,88%). Loại đất canh tác chủ yếu là đất sét trắng (39%). Nguồn nước tưới là giếng khoan (64%).

Cách xử lý tàn dư thực vật ở các hộ dân thường là đốt (47%).

Cách xử lý vỏ thuốc BVTV ở các hộ dân thường là vứt ngoài đồng (54%).

Các hộ dân vẫn còn ít dung bảo hộ lao động khi phun thuốc (16%). Hầu hết các hộ dân đều có kho chứa thuốc (82%).

Phương thức canh tác của các hộ dân trên cây cà chua chủ yếu là theo kinh nghiệm (87,5%), trên cây đậu cô ve (85,29%), còn trên cây ớt ngọt thường là theo CBKT (88,24%).

Kỹ thuật canh tác cây cà chua:

Loại giống chủ yếu là giống cà chua An na, loại giống gốc ghép. Thời vụ trồng chủ yếu là vụ Đông Xuân sớm (62,5%). Các hộ dân đều chuẩn bị đất trước khi trồng cây (100%).

Phân bón lót chủ yếu là phân chồng, vôi, phân lân và phân NPK

Số lần bón thúc cho một vụ trồng thường là 4 lần (87,5%), các loại phân bón thúc chủ yếu là phân Nitratcanxi, phân KCl, và phân NPK.

Tình hình sử dụng thuốc BVTV:

Loại cỏ dại chủ yếu là cỏ rau sam (70,59%), các loại sâu chủ yếu là dòi đục lá(100%), bọ phấn trắng (81,25%). Các loại bệnh chủ yếu là bệnh lở cổ rễ, đốm lá vi khuẩn đều chiếm tỉ lệ 100%.

Loại thuốc trừ cỏ chủ yếu là Gramo

Các loại thuốc trừ ốc chủ yếu là

Các loại thuốc trừ sâu chủ yếu là Lannet 40 SP (100%), Trigard 100SL và Actara 25 WG (96,87%).

Các loại thuốc trừ bệnh chủ yếu là Daconil 500SC (71,87%), Nativol 750WG (68,75%), Melody duo 66,75WP (65,62%).

Các loại thuốc kích thích tăng trưởng là Ba lá xanh bội thu vàng A3 (93,75%), SHV_BC 280 (75%).

Cách phun thuốc BVTV chủ yếu là theo định kỳ (87,5%).

Thị trường tiêu thụ thuốc là bán cho thương lái (75%).

Kỹ thuật canh tác cây đậu cô ve:

Loại giống chủ yếu là giống F1, thường là giống để lại từ vụ trước. Thời vụ trồng chủ yếu là vụ Đông Xuân chính (44,12%). Các hộ dân đều chuẩn bị đất trước khi trồng cây (100%).

Phân bón lót chủ yếu là phân chồng, vôi, phân lân và phân NPK

Số lần bón thúc cho một vụ trồng thường là 4 lần, các loại phân bón thúc chủ yếu là phân Urê, phân KCl, và các loại phân NPK.

Tình hình sử dụng thuốc BVTV:

Loại cỏ dại chủ yếu là cỏ dền (61,76%), các loại sâu chủ yếu là bọ phấn trắng (100%), dòi đục lá (91,18%). Các loại bệnh chủ yếu là bệnh nấm hồng, đốm lá vi khuẩn đều chiếm tỉ lệ 100%.

Loại thuốc trừ cỏ chủ yếu là Gramo

Các loại thuốc trừ ốc chủ yếu là

Các loại thuốc trừ sâu chủ yếu là Trigard 100SL (100%), và Actara 25 WG (94,11%).

Các loại thuốc trừ bệnh chủ yếu là Anvil 5SC (91,18%), Score 250EC (88,24%), Daconil 500SC, Antracol 75WP đều chiếm tỉ lệ (82,35%).

Các loại thuốc kích thích tăng trưởng là Atonik 1.8DD (85,29%), Growplus bội thu vàng (75,26%).

Cách phun thuốc BVTV chủ yếu là theo định kỳ (86,46%).

Thị trường tiêu thụ thuốc là bán cho thương lái (67,34%).

Kỹ thuật canh tác cây ớt ngọt:

Thời vụ trồng chủ yếu là vụ Đông Xuân sớm (44,12%). Các hộ dân đều chuẩn bị đất trước khi trồng cây (100%).

Phân bón lót chủ yếu là phân chồng, vôi, phân lân và phân NPK, K_2SO_4 , Trichoderma.

Số lần bón thúc cho một vụ trồng thường là 5 lần, các loại phân bón thúc chủ yếu là phân Urê, phân K_2SO_4 , và các loại phân NPK.

Tình hình sử dụng thuốc BVTV:

Loại cỏ dại chủ yếu là rau sam (70,59%), các loại sâu chủ yếu là Nhện trắng (100%), Bọ trĩ (91,18%). Các loại bệnh chủ yếu là bệnh nấm hồng, đốm lá vi khuẩn đều chiếm tỉ lệ 100%.

Loại thuốc trừ cỏ chủ yếu là Gramo

Các loại thuốc trừ ốc chủ yếu là

Các loại thuốc trừ sâu chủ yếu là Lannet 40 SP (100%), Trigard 100SL (88,24%), và Actara 25 WG (67,65%).

Các loại thuốc trừ bệnh chủ yếu là Daconil 500SC (94,11%), Dithane M₄₅ 80WP (91,18%), Anvil 5SC (70,59%).

Các loại thuốc kích thích tăng trưởng là SHV_{BC} 280 (91,18%), Atonik 1.8DD (76,47%).

Cách phun thuốc BVTV chủ yếu là theo định kỳ (79,41%).

Thị trường tiêu thụ thường là bán cho thương lái (50%).